

Số: 434 /SYT-NVY

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 02 năm 2019

V/v hướng dẫn triển khai thực
hiện Năm nhiệm vụ trọng tâm của
Ngành năm 2019

Kính gửi: Các đơn vị y tế trực thuộc.

Thực hiện chương trình công tác năm 2019; Chủ đề công tác năm của Ủy ban nhân dân tỉnh là ***“Nâng cao chất lượng và hiệu quả dịch vụ”***; Chủ đề công tác năm của Ngành là ***“Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp”***; ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị và chỉ tiêu kế hoạch được giao, Sở Y tế xác định ***“Năm nhiệm vụ trọng tâm của Ngành”*** năm 2019 và hướng dẫn các đơn vị trực thuộc thực hiện, cụ thể như sau:

I. Công tác phổ biến, quán triệt

- Các đơn vị tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Năm nhiệm vụ trọng tâm của Ngành năm 2019 đến tất cả cán bộ, viên chức, người lao động của đơn vị (hoàn thành trong trước 15/3/2019);

- Chủ động nghiên cứu và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Năm nhiệm vụ trọng tâm của Ngành năm 2019 theo Hướng dẫn của Sở Y tế, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị (hoàn thành trong tháng 3/2019).

II. Triển khai từng nhiệm vụ cụ thể

Nhiệm vụ 1: Thực hiện hiệu quả chủ đề công tác năm 2019 của Tỉnh “Nâng cao chất lượng và hiệu quả dịch vụ”; đảm bảo chất lượng dịch vụ y tế theo chuẩn quốc gia, hướng tới chuẩn quốc tế.

1.1. Lĩnh vực quản lý nhà nước

Đảm bảo 100% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý được giải quyết đúng hạn; hoàn thành 100% các chỉ tiêu được giao năm 2019.

1.2. Lĩnh vực khám chữa bệnh

Triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để cải tiến chất lượng bệnh viện; phần đầu tổng điểm trung bình/tiêu chí tăng tối thiểu 10% so với năm 2018.

- Rà soát, hoàn thiện các thủ tục hành chính liên quan đến công tác KCB nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người bệnh và nhân dân khi sử dụng dịch vụ y tế.

- Rà soát, cập nhật, hoàn thiện hướng dẫn điều trị, QTKT đã xây dựng; bổ sung, hoàn thiện 100% QTKT của những kỹ thuật mới được phê duyệt trong năm; tiếp tục xây dựng, cập nhật hướng dẫn điều trị những bệnh thường gặp đảm bảo phù hợp với mô hình bệnh tật và đặc thù chức năng nhiệm vụ của đơn vị.

- Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật kiến thức y khoa cho cán bộ y tế tham gia khám, chữa bệnh theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

- Tăng cường tự kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc tuân thủ quy chế, quy trình chuyên môn của nhân viên y tế; đánh giá, so sánh, công bố công khai về năng lực, chất lượng cung cấp các dịch vụ y tế, góp phần cải tiến chất lượng. Nghiên cứu xây dựng, áp dụng các phương pháp, công cụ quản lý toàn diện các hoạt động chuyên môn và giám sát hiệu quả sự tuân thủ quy trình của cán bộ, nhân viên y tế trong đơn vị, đảm bảo 100% nhân viên y tế nắm vững và tuân thủ chính xác việc thực hiện các QTKT thường gặp tại đơn vị. Thường xuyên triển khai hoạt động quảng bá thương hiệu; chất lượng cung cấp dịch vụ của đơn vị được người dân ghi nhận và đánh giá tốt.

- Chú trọng đảm bảo các điều kiện để duy trì, phát triển bền vững, thường quy những kỹ thuật đang triển khai tại đơn vị, đặc biệt là những kỹ thuật khó, kỹ thuật chuyên sâu vừa được đào tạo hoặc tiếp nhận chuyển giao.

- Quan tâm triển khai các giải pháp củng cố, cải thiện, nâng cao chất lượng chuyên môn trong khám, chữa bệnh. Đặc biệt chú trọng cải thiện chất lượng trong công tác kiểm soát nhiễm khuẩn, thực hiện quy chế Hồ sơ bệnh án (Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong lập và quản lý hồ sơ bệnh án). Riêng các đơn vị điều trị, phấn đấu không có tiêu chí đo lường chất lượng hoạt động chuyên môn đạt mức kém.

1.3. Lĩnh vực y tế dự phòng:

- Triển khai xây dựng hệ thống cảnh báo sớm và đáp ứng nhanh với tình hình dịch bệnh và các sự kiện y tế công cộng, giám sát dựa vào sự kiện, giám sát dựa vào chỉ số. Sử dụng thành thạo các phần mềm thuộc lĩnh vực y tế dự phòng: phần mềm giám sát dịch dựa vào sự kiện, phần mềm báo cáo dịch, phần mềm tiêm chủng, phần mềm quản lý sức khỏe toàn dân.

- Triển khai thực hiện quản lý các bệnh không lây nhiễm theo nguyên lý y học gia đình.

- Đủ năng lực cung cấp các dịch vụ về y tế dự phòng đạt tiêu chuẩn quốc gia: dịch vụ phun diệt, dịch vụ tiêm chủng vắc xin.

Nhiệm vụ 2: Tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm gắn đổi mới phương thức quản trị, đẩy mạnh xã hội hoá, tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính.

2.1. Tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm gắn với đổi mới phương thức quản trị

- Triển khai thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, UBND tỉnh theo Nghị quyết TW6 (Khóa XII) về tinh gọn tổ chức, bộ máy, biên chế và tự chủ tài chính... để cán bộ, viên chức, người lao động được biết và có trách nhiệm tự rèn luyện bản thân, xây dựng và phát triển đơn vị.

- Giám đốc đơn vị phải tăng cường trách nhiệm cá nhân người đứng đầu và chịu trách nhiệm toàn diện trước Giám đốc Sở Y tế về hoạt động của đơn vị; thực hiện phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng và gắn trách nhiệm cá nhân cho từng Phó Giám đốc, người đứng đầu các khoa, phòng, bộ phận... để mỗi lĩnh vực, mỗi việc đều có cá nhân chịu trách nhiệm. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tiến độ, chất

lượng hiệu quả các nhiệm vụ đã giao, phân công cho cấp dưới thực hiện để có chỉ đạo kịp thời.

- Sử dụng các định mức kinh tế, các biện pháp đòn bẩy, kích thích kinh tế để thu hút khuyến khích cá nhân sáng tạo nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc.

2.2. Đẩy mạnh xã hội hóa y tế nhằm đa dạng hóa loại hình và chất lượng cung cấp các dịch vụ y tế

- Triển khai thực hiện mô hình khám chữa bệnh theo yêu cầu phối hợp với mời bác sĩ giỏi tại chỗ, bệnh viện Trung ương, chuyên gia nước ngoài hoặc phối hợp với các viện đầu ngành trong việc khám chữa bệnh, đào tạo tại chỗ và chuyển giao kỹ thuật mới, kỹ thuật cao.

- Triển khai các gói dịch vụ với các đơn vị chuyên ngành như dinh dưỡng, bảo vệ, xử lý môi trường, trông giữ phương tiện... để tăng hiệu quả quản lý và giảm gánh nặng biên chế của các đơn vị.

- Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động y tế dự phòng (Tiêm vac xin, phòng bệnh theo yêu cầu, phun hóa chất diệt côn trùng truyền bệnh theo yêu cầu ...)

- Có 50% các cơ sở y tế công lập có các loại hình đầu tư phát triển dịch vụ y tế tự nguyện, liên doanh, liên kết

2.3. Tăng cường kỷ luật hành chính, đạo đức công vụ và giao tiếp ứng xử

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 184/KH-SYT ngày 02/02/2017 của Sở Y tế về thực hiện chủ đề “*Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng nếp sống văn hóa văn minh trong ngành y tế*”. Phối hợp với Công đoàn xây dựng kế hoạch và tổ chức cho cán bộ y tế đăng ký và cam kết thực hiện “*Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh*” theo Quyết định số 2151/QĐ-BYT ngày 04/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

- Duy trì các hòm thư góp ý, điện thoại đường dây nóng của Ngành, của từng đơn vị y tế để tiếp nhận và xử lý kịp thời các thông tin phản ánh, tránh tạo điểm nóng. Định kỳ tổ chức lấy ý kiến thăm dò người bệnh, người nhà người bệnh, nhân viên y tế về chất lượng cung cấp dịch vụ y tế và y đức...; đánh giá khách quan kết quả thăm dò để đề ra giải pháp khắc phục các tồn tại.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát; phát hiện và biểu dương kịp thời các gương người tốt, việc tốt; chấn chỉnh và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về y đức, giao tiếp, vi phạm các nội quy, quy chế... của ngành, của đơn vị.

Nhiệm vụ 3: Tiếp tục phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; quản lý, sử dụng nhân lực hiệu quả. Chú trọng công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ trong ngành y tế.

3.1. Tiếp tục phát triển nhân lực chất lượng cao.

- Quản lý, sử dụng chỉ tiêu biên chế, số lượng người làm việc được giao theo quy định của UBND tỉnh và Sở Y tế. Tiếp tục thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nguồn nhân lực khó tuyển dụng cần cho sự phát triển bền vững của đơn vị. Tổ

chức tuyển dụng bổ sung nhân lực HDLD phải đảm bảo công khai, minh bạch theo vị trí việc làm và theo đúng kế hoạch, quy trình... được Sở Y tế phê duyệt.

- Thực hiện chính sách ưu đãi đặc biệt: Ngoài chính sách thu hút hằng năm, đơn vị phải trích tối thiểu 20% kinh phí chi thu nhập tăng thêm để thu hút, đãi ngộ và khuyến khích đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; xây dựng cơ chế đãi ngộ đối với cán bộ giỏi ngoại ngữ (hoặc tiếng dân tộc phù hợp với đặc thù của đơn vị) và được sử dụng thường xuyên trong công việc, mang lại hiệu quả thiết thực trong việc phát triển đơn vị.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng:

- + Tập trung đào tạo chuyên sâu cho cán bộ y tế ở những chuyên ngành theo định hướng phát triển, phù hợp với điều kiện của đơn vị (mô hình bệnh tật; nhân lực; trang thiết bị, hạ tầng cơ sở...); ưu tiên hình thức đào tạo chuyển giao gói kỹ thuật, đào tạo nâng cao kỹ năng thực hành chuyên môn theo êkíp. Khuyến khích, thúc đẩy phong trào học tập ngoại ngữ (hoặc tiếng dân tộc) cho cán bộ y tế tại đơn vị; chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động tự đào tạo bồi dưỡng về kỹ năng chuyên môn cho điều dưỡng, kỹ thuật viên... tại đơn vị.

- + Chỉ thực hiện đào tạo liên thông để hoàn thiện về trình độ đối với các điều dưỡng/kỹ thuật viên trưởng khoa. Không đề nghị cử cán bộ đi đào tạo bác sỹ liên thông trừ một số đơn vị tuyển huyện đặc biệt khó khăn về thu hút, tuyển dụng bác sỹ hệ đào tạo chính quy hoặc đơn vị có tính đặc thù (Bệnh viện BVSK Tâm thần...).

- + Quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý nhà nước cho cán bộ lãnh đạo quản lý, cán bộ diện quy hoạch của đơn vị.

- + Chỉ cử những cán bộ có năng lực, trình độ phù hợp với vị trí việc làm và được xét chọn công khai, minh bạch đi đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện theo đúng quy định về phân cấp quản lý trong đào tạo của Sở Y tế.

3.2- Quản lý, sử dụng nhân lực hiệu quả:

Bố trí, sắp xếp sử dụng nhân lực tinh gọn, hiệu quả theo vị trí việc làm; giảm tối đa số nhân lực làm việc tại khối hành chính, lao động gián tiếp; ưu tiên bố trí nhân lực làm việc tại khối chuyên môn y tế. Tăng cường thực hiện các gói dịch vụ phi chuyên môn, kỹ thuật (nhà sạch, bảo vệ,...) tại đơn vị.

3.3. Công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ.

- Rà soát công tác quy hoạch cán bộ của đơn vị phải đảm bảo theo vị trí việc làm và phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ trong đơn vị năm 2019 theo quy định tại Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 phù hợp với điều kiện tình hình nhân lực của đơn vị; các vị trí luân chuyển cần phải đáp ứng các yêu cầu, điều kiện của pháp luật hiện hành để phát huy hiệu quả của mỗi cán bộ khi được luân chuyển.

Nhiệm vụ 4: Quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; tiếp tục xây dựng cơ sở y tế “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp” gắn với nhiệm vụ bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường y tế.

4.1- Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực:

- Sử dụng có hiệu quả và đa dạng hoá các nguồn lực trong cung cấp dịch vụ y tế: Nguồn lực kinh phí từ ngân sách Nhà nước, đóng góp của nhân dân qua viện phí và bảo hiểm y tế; đầu tư của doanh nghiệp và tư nhân vào lĩnh vực y tế.

- Tích cực triển khai các giải pháp nhằm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm kinh phí khám chữa bệnh BHYT, kiểm soát tốt dự toán kinh phí khám, chữa bệnh BHYT được giao.

- Thực hiện trích lập Quỹ phát triển sự nghiệp để chủ động tái đầu tư phát triển nâng cao hoạt động sự nghiệp và trợ giúp thêm đào tạo, huấn luyện nâng cao tay nghề năng lực công tác cho người lao động.

4.2- Xây dựng cơ sở y tế sáng, xanh, sạch, đẹp; gắn với nhiệm vụ bảo vệ và nâng cao chất lượng môi trường tự nhiên:

- Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy định của nội quy cơ quan, văn hóa công sở và quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế.

- Phối hợp với CĐ đăng ký, tổ chức và phấn đấu đạt danh hiệu cơ quan, đơn vị văn hóa theo các tiêu chí tại quy chế khen thưởng phong trào thi đua “Doanh nghiệp giỏi, Doanh nhân tiêu biểu”, “Cơ quan, Đơn vị văn hóa” của tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 2999/2012/QĐ-UBND ngày 15/11/2012 của UBND tỉnh

- Sắp xếp lại các khoa, phòng làm việc, khu kỹ thuật, phòng chờ, hành lang gọn gàng, ngăn nắp, đảm bảo dây truyền công năng hợp lý.

- Triển khai đồng bộ nhiều giải pháp để đạt bộ tiêu chí sáng, xanh, sạch, đẹp:

+ Đảm bảo hiệu quả, an toàn cho hệ thống điện chiếu sáng trong khuôn viên cơ quan (các khoa phòng, các khu vực công cộng).

+ Thực hiện các giải pháp để tăng diện tích cây xanh trong khuôn viên cơ quan: bố trí chậu hoa, cây cảnh tại các khu vực công cộng (phòng khám, phòng chờ, hành lang, cầu thang ...); Vườn hoa cây cảnh được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên tạo cảnh quan xanh, mát.

+ Đảm bảo đầy đủ nước ăn uống, sinh hoạt hợp vệ sinh; Các khoa/ phòng có khu vệ sinh riêng cho nhân viên y tế và người bệnh; Khu vệ sinh sạch sẽ, có đủ giấy vệ sinh và xà phòng rửa tay.

+ Khu vực chờ của bệnh nhân hoặc khách đến cơ quan liên hệ công tác phải bố trí ghế ngồi thuận tiện, có tranh ảnh, sách, báo, ấn phẩm truyền thông về sức khỏe, vệ sinh môi trường. Trần nhà, tường nhà, cổng, hành lang, cầu thang trong cơ quan được định kỳ sơn hoặc quét vôi sạch đẹp.

+ Thực hiện quản lý chất thải y tế đúng quy định: Có đầy đủ các thủ tục pháp lý về bảo vệ môi trường (đề án bảo vệ môi trường/ báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt, xác nhận hoàn thành các nội dung biện pháp bảo vệ môi trường, sổ đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại, giấy phép xả thải, chứng từ quản lý chất thải nguy hại, báo cáo quan trắc môi trường định kỳ ...); Thực hiện đúng quy định về phân loại, thu gom, vận chuyển về nơi lưu giữ và xử lý chất thải y tế; Hệ thống xử lý nước thải y tế được vận hành đúng quy trình, các thông số và các chất gây ô nhiễm trong nước thải y tế phải được xử lý, tối thiểu đạt giá trị quy định tại cột B của QCVN 28:2010/BTNMT.

Nhiệm vụ 5: Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin gắn với thực hiện cải cách hành chính.

5.1. Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

- Xây dựng và triển khai kế hoạch cụ thể ứng dụng CNTT năm 2019 của đơn vị thực hiện chủ đề năm của Ngành và của tỉnh về “*Xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, Nâng cao chất lượng và hiệu quả dịch vụ*”.

- Tiếp tục khai thác, sử dụng có hiệu quả các thiết bị, phần mềm đã được đầu tư thuộc Dự án xây dựng 03 Bệnh viện thông minh (giai đoạn I). Phối hợp triển khai thực hiện Dự án xây dựng Hệ thống quản lý Y tế thông minh (giai đoạn II) sau khi được phê duyệt.

- Tổ chức khai thác, sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung và cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được triển khai.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung và có giải pháp thực hiện các quy định, quy chế về ứng dụng CNTT; Bố trí nguồn lực để tiếp tục đầu tư, nâng cấp trang bị thiết bị phần cứng, phần mềm CNTT; Đảm bảo kết nối liên thông, trao đổi dữ liệu giữa các hệ thống phần mềm, đáp ứng yêu cầu kết nối liên thông dữ liệu thanh toán KCB với Cổng giám định KCB BHYT và Bộ Y tế.

- Rà soát, nâng cấp, duy trì hiệu quả hoạt động của Trang Thông tin điện tử 100% các chuyên mục được cập nhật thông tin thường xuyên, đáp ứng yêu cầu công tác tuyên truyền

5.2. Duy trì và đẩy mạnh cải cách hành chính

- Ban hành, thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính của đơn vị gắn với chủ đề công tác năm của Tỉnh là *Nâng cao chất lượng và hiệu quả dịch vụ* và Chủ đề công tác của Ngành là *Xây dựng phong cách làm việc chuyên nghiệp*.

- Kiểm soát thủ tục hành chính: Thường xuyên rà soát, sửa đổi quy trình, nội dung TTHC trên cơ sở nguyên tắc chung là cắt giảm thủ tục, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, giảm bớt quy trình, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC.

- Tuyên truyền về CCHC và các TTHC thực hiện tại đơn vị. Đăng tải tin, bài về công tác CCHC tại bản tin của cơ quan hoặc Trang Thông tin điện tử thành phần và phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông để thực hiện tuyên truyền.

- Tổ chức tự kiểm tra, giám sát việc thực hiện CCHC; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế theo quy định định kỳ hàng quý.

5.3. Phát triển khoa học và công nghệ:

- Thường xuyên cập nhật kết quả nghiên cứu khoa học và thành tựu công nghệ toàn cầu; lựa chọn giải pháp để ứng dụng và phát triển chuyên môn kỹ thuật;

- Đảm bảo chất lượng nhiệm vụ KHCN, chuẩn hóa phương pháp nghiên cứu, giám sát chặt chẽ hoạt động KHCN. Ứng dụng 100% kết quả nhiệm vụ KHCN, đề tài sáng kiến của đơn vị; thường xuyên đánh giá ưu, nhược điểm, hiệu quả... Khuyến khích tham dự các Hội thi Sáng tạo Kỹ thuật, Sáng tạo Dịch vụ cấp tỉnh.

- Chú trọng công bố các kết quả Khoa học công nghệ, đặc biệt trên các tạp chí chuyên ngành y học cấp quốc gia, khuyến khích công bố tạp chí chuyên ngành quốc tế, góp phần nâng cao thương hiệu đơn vị.

Trên đây là Hướng dẫn nội dung triển khai thực hiện Năm nhiệm vụ trọng tâm của Ngành năm 2019. Sở Y tế yêu cầu Giám đốc các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện Hướng dẫn này; định kỳ (3 tháng, 6 tháng, 9 tháng và cả năm) đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Năm nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 về Sở Y tế.

Kết quả thực hiện Năm nhiệm vụ trọng tâm năm 2019 của các đơn vị là tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và thi đua khen thưởng của tập thể đơn vị cũng như cá nhân người đứng đầu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD, các PGĐ Sở Y tế;
- Các phòng ban chức năng;
- Lưu: VT, NVY.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Diện

Phụ lục: Hướng dẫn chi tiết triển khai nhiệm vụ trọng tâm về chuyên môn cho từng loại hình đơn vị

1. Các nhiệm vụ chuyên môn về y tế dự phòng

Xây dựng các quy trình kỹ thuật trong phòng, chống dịch bệnh: phát hiện, xác định sớm các sự kiện sức khỏe, báo cáo kịp thời tuyến trên, triển khai ngay các đáp ứng ban đầu.

Đảm bảo dự trữ trang thiết bị, thuốc, vắc xin, vật tư hóa chất cho công tác y tế dự phòng, đảm bảo đúng quy định.

Củng cố các hệ thống giám sát, thu thập thông tin, thực hiện hiệu quả hoạt động theo dõi, đánh giá.

Nâng cao năng lực cán bộ và cộng tác viên y tế trong quản lý bệnh không lây nhiễm mạn tính theo nguyên lý y học gia đình.

Chỉ đạo triển khai thực hiện lập hồ sơ quản lý sức khỏe toàn dân theo các nội dung được phân công.

Đảm bảo hoàn thành 100% chỉ tiêu chuyên môn, chỉ tiêu kế hoạch về y tế dự phòng.

Kiểm dịch Y tế quốc tế: Đảm bảo năng lực duy trì thường xuyên các nhu cầu thiết yếu và đáp ứng tình trạng khẩn cấp về sức khỏe cộng đồng của các sân bay, cảng khẩu, cửa khẩu theo Điều lệ Y tế Quốc tế. Đạt tiêu chuẩn theo Khung **Đánh giá chất lượng Trung tâm kiểm soát dịch bệnh (CDC) quốc gia**.

2. Các đơn vị điều trị

Rà soát thực hiện đầy đủ các giải pháp cải tiến chất lượng bệnh viện theo Bộ Tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện của Bộ Y tế. Ngoài ra, quan tâm triển khai một số nội dung sau:

- Xây dựng, hoàn thiện các quy trình kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ; thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người bệnh và nhân dân khi sử dụng dịch vụ y tế.

- Thường xuyên cập nhật, hoàn thiện hướng dẫn điều trị, quy trình kỹ thuật đã xây dựng; bổ sung, hoàn thiện 100% QTKT của những kỹ thuật mới được phê duyệt trong năm; tiếp tục xây dựng, cập nhật hướng dẫn điều trị những bệnh thường gặp đảm bảo phù hợp với mô hình bệnh tật và đặc thù chức năng nhiệm vụ của đơn vị.

- Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật kiến thức y khoa cho cán bộ y tế tham gia khám, chữa bệnh theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. Cập nhật đầy đủ danh sách nhân viên được cấp chứng chỉ hành nghề trên phần mềm quản lý của Bộ Y tế và theo dõi cập nhật kiến thức y khoa hàng năm của từng nhân viên

- Tăng cường tự kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất việc tuân thủ quy chế, quy trình chuyên môn của nhân viên y tế; đánh giá, so sánh, công bố công khai về năng lực, chất lượng cung cấp các dịch vụ y tế, góp phần cải tiến chất lượng. Nghiên cứu xây dựng, áp dụng các phương pháp, công cụ quản lý toàn diện các hoạt động chuyên môn và giám sát hiệu quả sự tuân thủ quy trình của cán bộ, nhân viên y tế trong đơn

vị, đảm bảo 100% nhân viên y tế nắm vững và tuân thủ chính xác việc thực hiện các QTKT thường gặp tại đơn vị.

- Thường xuyên có hình thức triển khai hoạt động quảng bá thương hiệu; trực tiếp thực hiện hoặc thông qua cơ quan, tổ chức xã hội khác triển khai hoạt động thăm dò, lấy ý kiến đánh giá của người dân về chất lượng dịch vụ của đơn vị. Trong năm không có đơn thư khiếu kiện, phản nản về chất lượng khám, chữa bệnh và tinh thần thái độ của nhân viên y tế.

- Chú trọng đảm bảo các điều kiện để duy trì, phát triển bền vững, thường quy những kỹ thuật đang triển khai tại đơn vị, đặc biệt là những kỹ thuật khó, kỹ thuật chuyên sâu vừa được đào tạo hoặc tiếp nhận chuyển giao.

- Quan tâm triển khai các giải pháp củng cố, cải thiện, nâng cao chất lượng chuyên môn trong khám, chữa bệnh; phân đầu không có tiêu chí đo lường chất lượng hoạt động chuyên môn đạt mức kém. Đặc biệt chú trọng cải thiện chất lượng trong công tác kiểm soát nhiễm khuẩn, thực hiện quy chế Hồ sơ bệnh án (Khuyến khích ứng dụng công nghệ thông tin trong lập và quản lý hồ sơ bệnh án).

3. Các đơn vị quản lý nhà nước

3.1. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm

- Tham mưu cho lãnh đạo tỉnh, Lãnh đạo Ngành ban hành các văn bản chỉ đạo về lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm trên cơ sở các văn bản mới của Trung ương ban hành.

- Kiểm soát chặt chẽ an toàn vệ sinh thực phẩm trong tất cả các sự kiện, lễ hội, du lịch. Tập trung nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho tổ chức thực hiện công tác an toàn vệ sinh thực phẩm cấp huyện.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu áp dụng các kỹ thuật, quy trình, công nghệ mới trong kiểm tra, xét nghiệm kiểm nghiệm, phục vụ tốt cho việc công tác quản lý nhà nước về an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Phối hợp với các địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan: (1)- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động thực hiện an toàn vệ sinh thực phẩm, trong đó chú trọng phương thức về tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật để người tham gia sản xuất, chế biến không vi phạm về lĩnh vực đảm bảo ATTP; (2)- Tăng cường quản lý thức ăn đường phố, thức ăn trong chợ, các hộ chuyên kinh doanh cỗ cưới, dinh dưỡng học đường; kiểm soát hàm lượng các hóa chất, kháng sinh trong thực phẩm...; (3)- Tăng cường công tác hậu kiểm, tập trung thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm; (4)- Xây dựng các chỉ số thống kê về an toàn vệ sinh thực phẩm phù hợp với thực tiễn của địa phương trên cơ sở đảm bảo các chỉ số báo cáo của trung ương và các chỉ số mang tính đặc thù của địa phương, thống nhất đồng bộ từ các tuyến nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong lĩnh vực y tế về ATVSTP.

3.2. Chi cục Dân số- KHHGD

- Tham mưu cho lãnh đạo tỉnh, Lãnh đạo Ngành phối hợp với các địa phương, đơn vị có liên quan trong toàn tỉnh chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW của Trung ương Đảng về công tác dân số;

- Đánh giá chi tiết, chính xác thực trạng các vấn đề về dân số quy mô, cơ cấu, chất lượng dân số. Tham mưu Lãnh đạo Sở Y tế xây dựng các đề án, kế hoạch, chương trình... nhằm đạt được các chỉ tiêu về Dân số.

- Tích cực đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số; phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số.

- Tham mưu cho tỉnh, Ngành các giải pháp cụ thể chỉ đạo các ngành, địa phương thực hiện nhằm không chế và duy trì tỷ suất sinh, giảm dần tỷ lệ mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Tăng cường năng lực trong hệ thống trong công tác quản lý chất lượng thông kê các chỉ số về dân số từ tuyến xã đến tuyến huyện và tuyến tỉnh.

4. Các đơn vị đặc thù

4.1. Trung tâm Giám định Y khoa; Trung tâm Pháp Y:

- Rà soát, chuẩn hóa các quy trình khám giám định sức khỏe và giám sát các đối tượng được trưng cầu giám định theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, trong đó phân công rõ trách nhiệm của từng bộ phận hoặc cá nhân tham gia trực tiếp trong các bước của mỗi quy trình. Đặc biệt quan tâm tăng cường, bổ sung các giải pháp nhận dạng, đối khớp thông tin cá nhân và giám sát đối tượng trong toàn bộ quy trình khám giám định.

- Phổ biến và thông báo công khai các quy trình khám giám định sức khỏe để các cơ quan, đơn vị có liên quan và người dân được biết.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ giám định. Thực hiện khám giám định và kết luận sức khỏe đảm bảo chặt chẽ, nghiêm túc, đúng với thực tế tình trạng sức khỏe, mức độ bệnh của đối tượng tại thời điểm giám định; khai thác các triệu chứng, tiền sử, dấu hiệu bệnh đảm bảo đầy đủ, toàn diện để làm cơ sở đánh giá, kết luận tình trạng bệnh; chủ động tham vấn ý kiến chuyên gia đối với những trường hợp khó.

- Có giải pháp giám sát, kiểm soát không để xảy ra các hành vi cố tình làm sai lệch kết quả giám định sức khỏe, tiếp tay cho các đối tượng lợi dụng chính sách để trục lợi. Kiên quyết từ chối giám định, kết luận sức khỏe đối với những trường hợp chưa cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu liên quan.

- Giải quyết đúng quy trình và đảm bảo 100% hồ sơ trưng cầu giám định được giải quyết, trả kết quả đúng thời gian quy định. Trong năm không có đơn thư, ý kiến đánh giá của công dân về việc giải quyết hồ sơ quá thời hạn của đơn vị và không có trường hợp nhân viên y tế, giám định viên bị kỷ luật do liên quan đến việc cố tình làm sai lệch kết quả giám định.

4.3- Trung tâm Kiểm nghiệm:

- Hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017. Hoàn thành triển khai hệ thống văn bản đạt thực hành tốt phòng thí nghiệm - GLP.

- Rà soát, hoàn thiện các quy trình kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ; thủ tục hành chính nhằm tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho nhân dân khi sử dụng dịch kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát và quản lý chất lượng các loại thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe, tăng cường lấy mẫu và kiểm nghiệm đối với dược liệu, vị thuốc cổ truyền, thực phẩm bảo vệ sức khỏe ở các cơ sở kinh doanh, sử dụng trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung mở rộng và phát triển các kỹ thuật cao, trên cơ sở đẩy mạnh công tác đào tạo, nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật.

- Tăng cường công tác quản lý, sử dụng, bảo dưỡng, bảo hành, bảo trì, hiệu chuẩn trang thiết bị, đảm bảo 100% các máy móc, thiết bị được đưa vào khai thác và sử dụng hiệu quả.